

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CƠ SỞ THỂ CƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

300/170

12

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ
Cao lỏng
TIÊU PHONG THANH GAN TỔ 300ml

I. HỘP:

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu/10/...../6/...../2013



Thành phần:
北柴胡 18g
薄荷 4.5g
薑黃 4.5g
甘草 12g
川貝母 8.4g
蒼耳子 9.2g
白芷 9g
大黃 12g
薏苡 12g
陳皮 9g
木香 4.5g
砂仁 4.5g
生薑 4.5g
蟬退 4.5g
川朴 9g
紅藥 15g
鴻茅 9g
Natri benzoat 0.6g
白沙糖 60g
淨水 vd 300ml

主治：涼肝、清血、潤腸、
大便秘結、風濕、
敏感。

服法：每日三次，每次一湯
匙，飯前服用。

注意：小兒、孕婦不宜用。

登記編號：

生產貨號：

生產日期：

有效期限：

消風
清肝素

300ml



世強藥房

越南胡志明市第五郡第十坊海上欄第146號
電話：8537221 - 9507058 傳真：9507059

SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK : TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5



CÔNG THỨC : Chai 300ml

- Sài hồ 18g
- Bạc hà 4.5g
- Lô hội 4.5g
- Cam thảo 12g
- Xuyên bối mẫu 8.4g
- Thương nhĩ tử 12g
- Bạch chỉ 9g
- Đại hoàng 12g
- Linh chi 12g
- Trần bì 9g
- Mộc hương 4.5g
- Sa nhân 4.5g
- Sinh khương 4.5g
- Thuyền thoái 4.5g
- Hậu phát 9g
- Táo 15g
- Phan tá diệp 9g
- Natri benzoat 0.6g
- Đường trắng 60g
- Nước vd 300ml

Công Dụng : Mát gan , thanh huyết ,
nhuận tràng . Trị táo bón và các triệu
chứng đi ỉn như nổi mề đay , phong
ngứa , mụn nhọt .

Cách Dùng : Xin đọc trong tờ hướng
dẫn sử dụng .

Kiểm Cứ : Không ăn mướp , trứng ,
rau muống , không uống nước đá .

Chống Chỉ Định : Không dùng cho
trẻ em , phụ nữ có thai .

Sản Xuất Theo TCCS

Bảo Quản : Nơi khô , dưới 30 độ C

Để xa tầm tay của trẻ em .

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng .

SDK:

SỐ LSX:

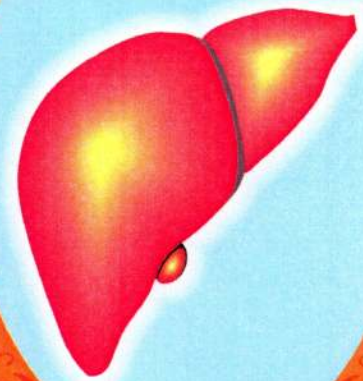
NSX:

HD:

Cao Lỏng

**TIÊU PHONG
THANH GAN TỔ**

300ml



Cơ Sở SX Thuốc YHCT THỂ CƯỜNG

ĐC : 146 HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG, P.10, Q.5, TP.HCM, VN
ĐT : 8537221 - 9507058 - FAX : 9507059

TPHCM, ngày tháng năm 2013

TRƯỞNG CƠ SỞ

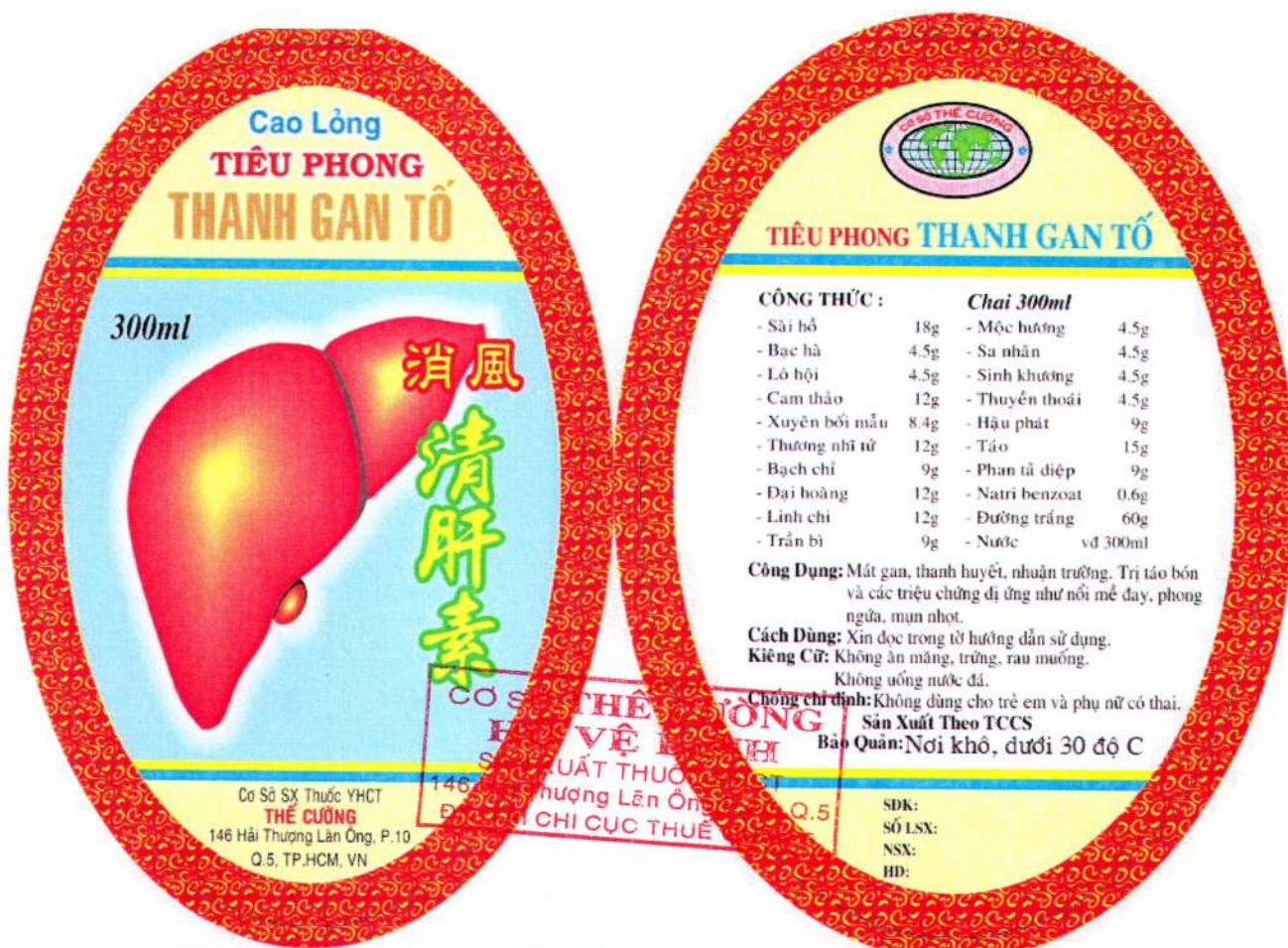
**CƠ SỞ THỂ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH**

SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK : TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

Hồ Vệ Linh

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ
Cao lỏng
TIÊU PHONG THANH GAN TỔ 300ml

II. NHÃN:



TPHCM, ngày tháng năm 2013
TRƯỞNG CƠ SỞ

CƠ SỞ THỂ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH
SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK :TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

Hồ Vệ Linh

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ
Cao lỏng
TIÊU PHONG THANH GAN TỔ 300ml

III. TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

 **300ml**

世強藥房
越南胡志明市第五郡第十坊海上樓翁街146號
電話：8537221 - 9507058 - 傳真：9507059

消風清肝素

由於常用加味辣，油質，咖啡，酒而引起肝燥熱，大便秘結小便黃，皮膚癢，敏感，常服消風清肝素為潤肝利膽的作用。

處方成份：

北柴胡	18g	木香	4.5g
薄荷	4.5g	砂仁	4.5g
蘆薈	4.5g	生薑	4.5g
甘草	12g	蟬退	4.5g
川貝母	8.4g	川朴	9g
蒼耳子	9.2g	紅棗	15g
白芷	9g	瀉葉	9g
大黃	12g	Natri benzoat	0.6g
靈芝	12g	白沙糖	60g
陳皮	9g	淨水	vd 300ml

主治：涼肝、清血、潤腸、大便秘結、風癢、敏感症。
服法：每日三次，每次一湯匙，飯前服用。
注意：小兒、孕婦不宜用。

CƠ SỞ THỂ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH
SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK : TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

 **300ml**

Cơ Sở SX Thuốc YHCT THỂ CƯỜNG
146 - HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG F.10 - Q.5 - TP.HCM - VN
ĐT : 8537221 - 9507058 - FAX : 9507059

TIÊU PHONG THANH GAN TỔ

Do thường dùng gia vị cay, chất béo, cà phê, rượu, làm cho chức năng gan nóng gây ra táo bón, nước tiểu vàng, dị ứng và ngứa. Vì vậy, cách tốt nhất chúng ta nên hằng ngày dùng thuốc **TIÊU PHONG THANH GAN TỔ** giúp cho nhuận gan, lợi mật.

CÔNG THỨC :

- Sài hồ	18g	- Mộc hương	4.5g
- Bạc hà	4.5g	- Sa nhân	4.5g
- Lô hội	4.5g	- Sinh khương	4.5g
- Cam thảo	12g	- Thuyền thoái	4.5g
- Xuyên bối mẫu	8.4g	- Hậu phát	9g
- Thương nhĩ tử	12g	- Táo	15g
- Bạch chỉ	9g	- Phan tả diệp	9g
- Đại hoàng	12g	- Natri benzoat	0.6g
- Linh chi	12g	- Đường trắng	60g
- Trần bì	9g	- Nước	vd 300ml

Công Dụng : Mát gan, thanh huyết, nhuận trường. Trị táo bón và các triệu chứng dị ứng như nổi mề đay, phong ngứa, mụn nhọt.

Cách Dùng : Mỗi lần uống 1 thìa canh (15ml).
Ngày uống 3 lần, trước bữa ăn, uống với nước đun sôi để nguội.
Người đại tiện bình thường ngày uống 1 lần.

Kiêng Cữ : Không ăn măng, trứng, rau muống. Không uống nước đá, không tắm nước lạnh.

Chống Chỉ Định : Không dùng cho trẻ em, phụ nữ có thai.

Tác dụng không mong muốn : Không có.

Lời khuyên cáo : Để xa tầm tay của trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc.

Trình Bày : Chai 300ml cao lỏng
Sản Xuất Theo TCCS
Bảo Quản : Nơi khô, dưới 30 độ C
Hạn Dùng : 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TPHCM, ngày tháng năm 2013
TRƯỞNG CƠ SỞ

CƠ SỞ THỂ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH
SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK : TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

Hồ Vệ Linh

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ
Cao lỏng
TIÊU PHONG THANH GAN TỔ 150ml

I. HỘP:

																																																																																			
 Thành phần: <table border="0"><tr><td>北柴胡</td><td>9g</td></tr><tr><td>薄荷</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>蘆薈</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>甘草</td><td>6g</td></tr><tr><td>川貝母</td><td>4.2g</td></tr><tr><td>蒼耳子</td><td>6g</td></tr><tr><td>白芷</td><td>4.5g</td></tr><tr><td>大黃</td><td>6g</td></tr><tr><td>薏苡</td><td>6g</td></tr><tr><td>陳皮</td><td>4.5g</td></tr><tr><td>木香</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>砂仁</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>生薑</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>蟬退</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>川朴</td><td>4.5g</td></tr><tr><td>紅蘭</td><td>7.5g</td></tr><tr><td>漏蘆</td><td>4.5g</td></tr><tr><td>Natri benzoat</td><td>0.3g</td></tr><tr><td>白沙糖</td><td>30g</td></tr><tr><td>淨水</td><td>vđ 150ml</td></tr></table> 主治: 涼肝、清血、潤腸、大便秘結、風癩、敏感。 用法: 每日三次，每次一湯匙，飯前服用。 注意: 小兒、孕婦不宜用。 登記編號： 生產貨號： 生產日期： 有效期限：	北柴胡	9g	薄荷	2.25g	蘆薈	2.25g	甘草	6g	川貝母	4.2g	蒼耳子	6g	白芷	4.5g	大黃	6g	薏苡	6g	陳皮	4.5g	木香	2.25g	砂仁	2.25g	生薑	2.25g	蟬退	2.25g	川朴	4.5g	紅蘭	7.5g	漏蘆	4.5g	Natri benzoat	0.3g	白沙糖	30g	淨水	vđ 150ml	消風清肝素 150 ml 	 CÔNG THỨC: <i>Chai 150ml</i> <table border="0"><tr><td>- Sài hồ</td><td>9g</td></tr><tr><td>- Bạc hà</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>- Lô hội</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>- Cam thảo</td><td>6g</td></tr><tr><td>- Xuyên bối mẫu</td><td>4.2g</td></tr><tr><td>- Thương nhĩ tử</td><td>6g</td></tr><tr><td>- Bạch chỉ</td><td>4.5g</td></tr><tr><td>- Đại hoàng</td><td>6g</td></tr><tr><td>- Linh chi</td><td>6g</td></tr><tr><td>- Trần bì</td><td>4.5g</td></tr><tr><td>- Mộc hương</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>- Sa nhân</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>- Sinh khương</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>- Thuyền thoái</td><td>2.25g</td></tr><tr><td>- Hậu phát</td><td>4.5g</td></tr><tr><td>- Táo</td><td>7.5g</td></tr><tr><td>- Phan tá diệp</td><td>4.5g</td></tr><tr><td>- Natri benzoat</td><td>0.3g</td></tr><tr><td>- Đường trắng</td><td>30g</td></tr><tr><td>- Nước</td><td>vđ 150ml</td></tr></table> Công Dụng: Mát gan, thanh huyết, nhuận trường. Trị táo bón và các triệu chứng dị ứng như nổi mề đay, phong ngứa, mụn nhọt. Cách Dùng: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng. Kiểm Cứ: Không ăn mướp, trứng, rau muống, không uống nước đá. Chống Chỉ Định: Không dùng cho trẻ em, phụ nữ có thai. Sản Xuất Theo TCCS Bảo Quản: Nơi khô, dưới 30 độ C <i>Để xa tầm tay của trẻ em.</i> <i>Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.</i> SDK: Số LSX: NSX: HD:	- Sài hồ	9g	- Bạc hà	2.25g	- Lô hội	2.25g	- Cam thảo	6g	- Xuyên bối mẫu	4.2g	- Thương nhĩ tử	6g	- Bạch chỉ	4.5g	- Đại hoàng	6g	- Linh chi	6g	- Trần bì	4.5g	- Mộc hương	2.25g	- Sa nhân	2.25g	- Sinh khương	2.25g	- Thuyền thoái	2.25g	- Hậu phát	4.5g	- Táo	7.5g	- Phan tá diệp	4.5g	- Natri benzoat	0.3g	- Đường trắng	30g	- Nước	vđ 150ml	Cao Lỏng TIÊU PHONG THANH GAN TỔ 150 ml 
北柴胡	9g																																																																																		
薄荷	2.25g																																																																																		
蘆薈	2.25g																																																																																		
甘草	6g																																																																																		
川貝母	4.2g																																																																																		
蒼耳子	6g																																																																																		
白芷	4.5g																																																																																		
大黃	6g																																																																																		
薏苡	6g																																																																																		
陳皮	4.5g																																																																																		
木香	2.25g																																																																																		
砂仁	2.25g																																																																																		
生薑	2.25g																																																																																		
蟬退	2.25g																																																																																		
川朴	4.5g																																																																																		
紅蘭	7.5g																																																																																		
漏蘆	4.5g																																																																																		
Natri benzoat	0.3g																																																																																		
白沙糖	30g																																																																																		
淨水	vđ 150ml																																																																																		
- Sài hồ	9g																																																																																		
- Bạc hà	2.25g																																																																																		
- Lô hội	2.25g																																																																																		
- Cam thảo	6g																																																																																		
- Xuyên bối mẫu	4.2g																																																																																		
- Thương nhĩ tử	6g																																																																																		
- Bạch chỉ	4.5g																																																																																		
- Đại hoàng	6g																																																																																		
- Linh chi	6g																																																																																		
- Trần bì	4.5g																																																																																		
- Mộc hương	2.25g																																																																																		
- Sa nhân	2.25g																																																																																		
- Sinh khương	2.25g																																																																																		
- Thuyền thoái	2.25g																																																																																		
- Hậu phát	4.5g																																																																																		
- Táo	7.5g																																																																																		
- Phan tá diệp	4.5g																																																																																		
- Natri benzoat	0.3g																																																																																		
- Đường trắng	30g																																																																																		
- Nước	vđ 150ml																																																																																		
	世強藥房 越南胡志明市第五郡第十坊海上瀾翁街146號 電話：38537221 - 39507058 傳真：39507059		Cơ Sở SX Thuốc YHCT THỂ CƯỜNG ĐC : 146 HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG - P.10 - Q.5 - TP. HCM - VN ĐT : 38537221 - 39507058 - FAX : 39507059																																																																																

CƠ SỞ THỂ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH
SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK : TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

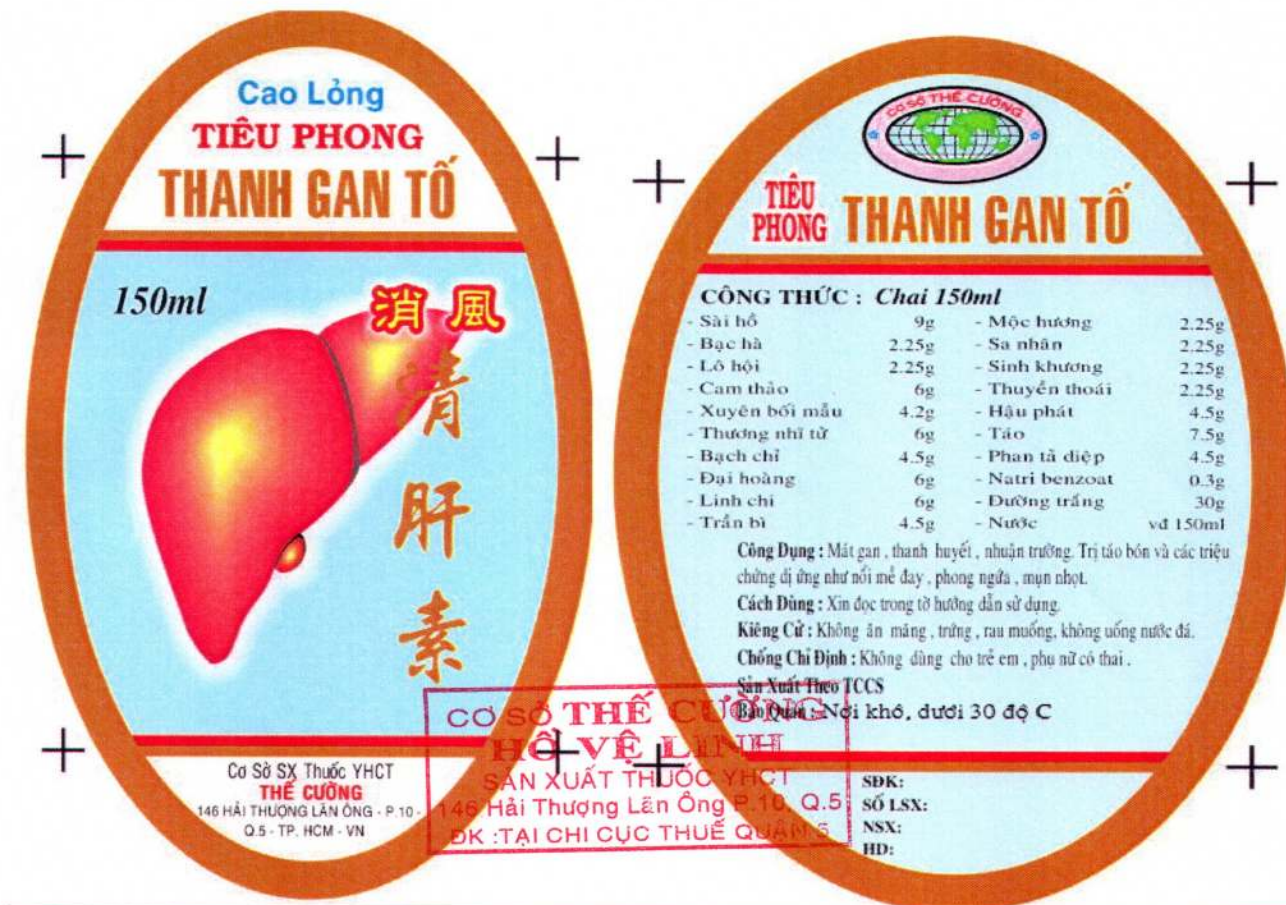
GIẤY PHÉP LƯU HÀNH TOÀN QUỐC

TPHCM, ngày tháng năm 2013

TRƯỞNG CƠ SỞ
CƠ SỞ THỂ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH
SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK : TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ
Cao lỏng
TIÊU PHONG THANH GAN TỔ 150ml

II. NHÃN:



TPHCM, ngày tháng năm 2013
TRƯỞNG CƠ SỞ

CƠ SỞ THỂ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH
SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK : TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

Hồ Vệ Linh

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ
Cao lỏng
TIÊU PHONG THANH GAN TỔ 150ml

III. TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



150ml

CƠ SỞ SX THUỐC YHCT THỂ CƯỜNG

146 HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG - P.10 - Q.5 - TP. HCM - VN
ĐT: 38.537.221 - 39.507.058 - FAX: 39.507.059

**TIÊU PHONG
THANH GAN TỔ**

Do thường dùng gia vị cay, chất béo, cà phê, rượu, làm cho chức năng gan nóng gây ra táo bón, nước tiểu vàng, dị ứng và ngứa. Vì vậy, cách tốt nhất chúng ta nên hàng ngày dùng thuốc **TIÊU PHONG THANH GAN TỔ** giúp cho nhuận gan, lợi mật.

CÔNG THỨC:	- Sài hồ	9g	- Mộc hương	2.25g
	- Bạc hà	2.25g	- Sa nhân	2.25g
	- Lô hội	2.25g	- Sinh khương	2.25g
	- Cam thảo	6g	- Thuyền thoái	2.25g
	- Xuyên bối mẫu	4.2g	- Hậu phát	4.5g
	- Thương nhĩ tử	6g	- Táo	7.5g
	- Bạch chỉ	4.5g	- Phan tả diệp	4.5g
	- Đại hoàng	6g	- Natri benzoat	0.3g
	- Linh chi	6g	- Đường trắng	30g
	- Trần bì	4.5g	- Nước	vđ 150ml

Công Dụng: Mát gan, thanh huyết, nhuận trường. Trị táo bón và các triệu chứng dị ứng như nổi mề đay, phong ngứa, mụn nhọt.

Cách Dùng: Mỗi lần uống 1 thìa canh (15ml).

Ngày uống 3 lần, trước bữa ăn, uống với nước đun sôi để nguội.

Người đại tiện bình thường ngày uống 1 lần.

Kiểm Cữ: Không ăn măng, trứng, rau muống. Không uống nước đá, không tắm nước lạnh.

Chống Chỉ Định: Không dùng cho trẻ em, phụ nữ có thai.

Tác dụng không mong muốn: Không có.

Lời khuyến cáo: Để xa tầm tay của trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc.

Trình Bày: Chai 150ml cao lỏng

Sản Xuất Theo TCCS

Bảo Quản: Nơi khô, dưới 30 độ C

Hạn Dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

CƠ SỞ THỂ CƯỜNG

HỒ VỆ LINH

SẢN XUẤT THUỐC YHCT

146 Hải Thượng Lân Ông P.10, Q.5

ĐK: TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5



150ml

世強藥房

越南胡志明市第五郡第十坊海上懶翁街146號
電話: 38.537.221 - 39.507.058 傳真: 39.507.059

消風清肝素

由於常用加味辣, 油質, 咖啡, 酒而引起肝燥熱, 大便秘結小便黃, 皮膚癢, 敏感, 常服消風清肝素為潤肝利膽的作用。

處方成份:

北柴胡	9g	木香	2.25g
薄荷	2.25g	砂仁	2.25g
蘆薈	2.25g	生薑	2.25g
甘草	6g	蟬退	2.25g
川貝母	4.2g	川朴	4.5g
蒼耳子	6g	紅棗	7.5g
白芷	4.5g	瀉葉	4.5g
大黃	6g	Natri benzoat	0.3g
靈芝	6g	白沙糖	30g
陳皮	4.5g	淨水	vđ 150ml

主治: 涼肝、清血、潤腸、大便秘結、風癢、敏感症。

服法: 每日三次, 每次一湯匙, 飯前服用。

注意: 小兒、孕婦不宜用。

TPHCM, ngày tháng năm 2013

TRƯỞNG CƠ SỞ

CƠ SỞ THỂ CƯỜNG

HỒ VỆ LINH

SẢN XUẤT THUỐC YHCT

146 Hải Thượng Lân Ông P.10, Q.5

ĐK: TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

Hồ Vệ Linh

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TIÊU PHONG THANH GAN TỎ

1. **Dạng bào chế:** Cao lỏng

2. **Thành phần cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất:**

* Chai 150 ml:

STT	Thành phần (INN)	Khối lượng
Nguyên liệu		
1	Sài hồ (Radix Bupleuri)	9,0 g (Chín gam)
2	Bạc hà (Herba Menthae)	2,25 g (Hai phẩy hai năm gam)
3	Lô hội (Aloe)	2,25 g (Hai phẩy hai năm gam)
4	Cam thảo (Radix Glycyrrhizae)	6,0 g (Sáu gam)
5	Xuyên bối mẫu (Bulbus Fritillariae)	4,2 g (Bốn phẩy hai gam)
6	Thương nhĩ tử (Fructus Xanthii Strumarrii)	6,0 g (Sáu gam)
7	Bạch chỉ (Radix Angelicae dahuricae)	4,5 g (Bốn phẩy năm gam)
8	Đại hoàng (Rhizoma Rhei)	6,0 g (Sáu gam)
9	Linh chi (Ganoderma)	6,0 g (Sáu gam)
10	Trần bì (Pericarpium Citri reticulatae perenne)	4,5 g (Bốn phẩy năm gam)
11	Mộc hương (Radix Saussureae lappae)	2,25 g (Hai phẩy hai năm gam)
12	Sa nhân (Fructus Amomi)	2,25 g (Hai phẩy hai năm gam)
13	Sinh khương (Rhizoma Zingiberis)	2,25 g (Hai phẩy hai năm gam)
14	Thuyền thoái (Periostracum Cicadae)	2,25 g (Hai phẩy hai năm gam)
15	Hậu phác (Cortex Magnoliae officinalis)	4,5 g (Bốn phẩy năm gam)

16	Táo nhân (Semen Zizyphi mauritiana)	7,5 g (Bảy phẩy năm gam)
17	Phan tả diệp (Folium Sennae)	4,5 g (Bốn phẩy năm gam)
Tá dược		
1	Natri benzoat (Natrii benzoas)	0,3 g (Không phẩy ba gam)
2	Đường (Saccharum)	30,0 g (Ba mươi gam)
3	Nước uống được (Aqua potabilis)	Vừa đủ 150 ml.

* Chai 300 ml.

STT	Thành phần (INN)	Khối lượng
Nguyên liệu		
1	Sài hồ (Radix Bupleuri)	18,0 g (Mười tám gam)
2	Bạc hà (Herba Menthae)	4,5 g (Bốn phẩy năm gam)
3	Lô hội (Aloe)	4,5 g (Bốn phẩy năm gam)
4	Cam thảo (Radix Glycyrrhizae)	12,0 g (Mười hai gam)
5	Xuyên bối mẫu (Bulbus Fritillariae)	8,4 g (Tám phẩy bốn gam)
6	Thương nhĩ tử (Fructus Xanthii Strumarrii)	12,0 g (Mười hai gam)
7	Bạch chỉ (Radix Angelicae dahuricae)	9,0 g (Chín gam)
8	Đại hoàng (Rhizoma Rhei)	12,0 g (Mười hai gam)
9	Linh chi (Ganoderma)	12,0 g (Mười hai gam)
10	Trần bì (Pericarpium Citri reticulatae perenne)	9,0 g (Chín gam)
11	Mộc hương (Radix Saussureae lappae)	4,5 g (Bốn phẩy năm gam)
12	Sa nhân (Fructus Amomi)	4,5 g (Bốn phẩy năm gam)
13	Sinh khương (Rhizoma Zingiberis)	4,5 g (Bốn phẩy năm gam)
14	Thuyền thoái (Periostracum Cicadae)	4,5 g (Bốn phẩy năm gam)
15	Hậu phác (Cortex Magnoliae officinalis)	9,0 g (Chín gam)
16	Táo nhân (Semen Zizyphi mauritiana)	15,0 g (Mười năm gam)
17	Phan tả diệp (Folium Sennae)	9,0 g (Chín gam)

Tá dược		
1	Natri benzoat (Natrii benzoas)	0,6 g (Không phải sáu gam)
2	Đường (Saccharum)	60,0 g (Sáu mươi gam)
3	Nước uống được (Aqua potabilis)	Vừa đủ 300 ml.

3. Chỉ định:

- Mát gan, thanh huyết, nhuận trường.
- Trị táo bón và các triệu chứng dị ứng như nổi mề đay, phong ngứa, mụn nhọt.

4. Chống chỉ định: Không dùng cho trẻ em và phụ nữ có thai.

5. Tác dụng không mong muốn:

Chưa có báo cáo.

6. Liều dùng – Cách dùng:

- Mỗi lần uống 1 thìa canh (5 ml).
- Ngày uống 3 lần, trước bữa ăn, uống với nước đun sôi để nguội.
- Người đại tiện bình thường ngày uống 1 lần.

7. Kiêng cử ăn uống khi dùng thuốc: Không ăn: Măng, trứng, rau muống, nước đá khi dùng thuốc.

8. Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú: Không sử dụng cho phụ nữ có thai.

9. Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Không ảnh hưởng.

10. Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác: Không có.

11. Quá liều và xử trí: Sẽ đi lỏng (Có thể nhiều lần). Sử dụng đúng liều các triệu chứng trên sẽ hết.

12. Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

13. Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C

14. Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt TCCS.

15. Trình bày:

- Hộp 1 chai x 150 ml và 01 tờ hướng dẫn sử dụng.
- Hộp 1 chai x 300 ml và 01 tờ hướng dẫn sử dụng.

Chú ý:

Thông báo cho bác sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Để xa tầm tay trẻ em - Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc.

CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN THẾ CƯỜNG

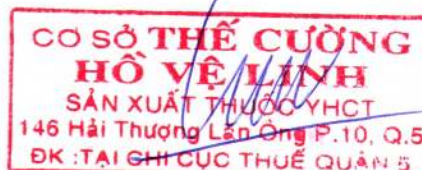
146 Hải Thượng Lãn Ông – P 10 – Quận 5 – TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083 8537 221.

Fax: 083 9507 059.



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



Hồ Vệ Linh